

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 04/2018/HSST

Ngày: 08/6/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Bạ
Ông Nguyễn Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc - Thư ký TAND huyện Đông Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Lê Xuân Thu - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 08/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST - HS ngày 27/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST - HS ngày 25/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Đức Tr - sinh năm 1990; nơi cư trú: xã Đông Kh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lê Đ Th và bà Lê Thị L; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt tạm giữ ngày 02/2/2018 đến ngày 08/2/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú (tạm giữ 06 ngày từ ngày 02/2/2018 đến ngày 08/2/2018); bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Ngọc Đ - sinh năm 1990; nơi cư trú: xã Đông Kh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Bùi Ngọc Kh (đã chết) và bà Lê Thị N; có vợ Hà Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt tạm giữ ngày 02/2/2018 đến ngày 08/2/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú (tạm giữ 06 ngày từ ngày 02/2/2018 đến ngày 08/2/2018); bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn H - sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn 1, xã Đông Kh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt N; con ông Nguyễn K và bà Lê Thị L; có vợ Lê Thị Đ và có 01 con; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt tạm giữ ngày 02/2/2018 đến ngày 08/2/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú (tạm giữ 06 ngày từ ngày 02/2/2018 đến ngày 08/2/2018); bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Văn Tr - sinh năm 1984; nơi cư trú: xã Đông Kh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt N; con ông Trần Văn S (đã chết) và bà Lê Thị Q; có vợ Lê Thị U và có 01 con; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt tạm giữ ngày 02/2/2018 đến ngày 08/2/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú (tạm giữ 06 ngày từ ngày 02/2/2018 đến ngày 08/2/2018); bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Đặng Văn N - sinh năm 1985; nơi cư trú: xã Đông Kh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Đặng Văn Ng và bà Lê Thị B; có vợ Hoàng Thị Y và có 02 con; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt tạm giữ ngày 02/2/2018 đến ngày 08/2/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú (tạm giữ 06 ngày từ ngày 02/2/2018 đến ngày 08/2/2018); bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Hà Xuân T - sinh năm 1982; nơi cư trú: xã Đông Kh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Hà Xuân Â và bà Trần Thị Kh; có vợ Nguyễn Thị Q và có 01 con; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt tạm giữ ngày 02/2/2018 đến ngày 08/2/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú (tạm giữ 06 ngày từ ngày 02/2/2018 đến ngày 08/2/2018); bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23h45' ngày 02/2/2018 Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang tại nhà Lê Đức Tr ở thôn 6, xã Đông Kh, huyện

Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, các đối tượng Lê Đức Tr, Bùi Ngọc Đ, Đặng Văn N, Nguyễn H, Trần Văn Tr và Hà Xuân T đang đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh “Liêng”, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 13.150.000đ, 01 bộ bàn tứ lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu.

Tại cơ quan điều tra các bị các thừa nhận: Vào khoảng 19h ngày 02/2/2018 gia đình anh Lê Kinh Minh ở thôn 6, xã Đông Kh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa tổ chức ăn cơm liên hoan tại nhà và mời một số khách đến ăn cơm. Trong đó có Bùi Ngọc Đ, Hà Xuân T, Đặng Văn N, Lê Đức Tr, Nguyễn H và Trần Văn Tr, sau khi ăn cơm xong cả 6 người rủ nhau sang nhà anh Lê Đức Tr uống nước, trong lúc uống nước các đối tượng rủ nhau đánh bạc để lấy tiền đi hát Karaoke, Lê Đức Tr đi sang nhà chị Cao Thị Phương người cùng thôn 6, xã Đông Kh mua một bộ bài tứ lơ khơ 52 cây với giá 10.000đ rồi mang về nhà cho các đối tượng đánh bạc. Lúc này Nguyễn Đức Tr, Bùi Ngọc Đ, Đặng Văn N, Nguyễn H, Trần Văn Tr vào ngồi trên chiếu trong buồng nhà Lê Đ Tr ngồi đánh bạc, đang chơi được vài ván thì Hà Xuân T cũng vào tham gia. Cả 06 đối tượng đến khoảng 23h45’ cùng ngày thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an xã Đông Kh bắt quả tang.

Về hình thức chơi liêng được xác định như sau: Dùng bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 cây bài chia đều cho những người cùng chơi, mỗi người 03 cây bài, lúc đầu mỗi người chơi đặt cửa 5.000đ, sau đó tăng lên 10.000đ xuống chiếu gọi là tiền “Đóng nước” hay “Góp gà”, sau đó những người chơi sẽ tính điểm (nước) bài của mình, nếu thấy điểm cao thì có thể “Tố” cao nhất là 150.000đ tức là bỏ thêm số tiền vào đóng nước ban đầu, tiếp theo là người ngồi kế bên tính từ phải qua trái nếu thấy bài của mình cao điểm thì theo số tiền bằng người trước hoặc có thể “Tố” số tiền cao hơn người trước. Nếu xét thấy bài thấp điểm thì có thể không theo bỏ bài xuống chiếu coi như đã thua ván bài đó. Khi tất cả mọi người cùng theo mà có ít nhất 2 người chơi có số tiền mua bằng nhau thì tính điểm để so bài, ai cao điểm hơn thì được ăn toàn bộ số tiền dưới chiếu.

Cách tính điểm trong mỗi ván bài được tính như sau: Bài “Sáp” là to nhất, tức là có 03 con bài giống nhau, ví dụ: AAA, 555... trong đó “Sáp” AAA to nhất, sau đó đến “Liêng” tức là 3 con bài liên tiếp nhau, ví dụ: QKA. Nếu “Đĩ” tức là có 03 cây bài hình ông người không liên tiếp nhau JQQ, QKK... Nếu bài không thuộc trong các Trường hợp trên thì tính điểm từ cao xuống thấp, tức là cộng số điểm của 03 cây bài lại với nhau và lấy hàng đơn vị của tổng 03 cây bài để so điểm, ai cao điểm hơn thì được ăn, bằng điểm cao nhất thì “Chào”. Từ cây A (át) đến cây 9 được tính từ 1 đến 9 điểm, con bài số 10 và bài có hình ông người tính là 0 điểm.

Quy định “Sáp” thắng “Liêng”, “Liêng” thắng “Đĩ”, “Đĩ” thắng “Điểm”, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 13.150.000đ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu.

Đối với Cao Thị Phương ở xã Đông Kh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa thừa nhận có bán cho Lê Đức Tr 01 bộ bài tú lơ khơ với giá 10.000đ, còn Tr mua làm gì chị Phương không biết nên không có cơ sở để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 04/CT - VKS - ĐS ngày 26/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn cũng như phần luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Đ Tr, Bùi Ngọc Đ, Đặng Văn N, Nguyễn H, Trần Văn Tr và Hà Xuân T về tội: “Đánh bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của BLHS xử phạt: Bị cáo Lê Đức Tr từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35 của BLHS xử phạt tiền đối với các bị cáo: Bùi Ngọc Đ, Đặng Văn N, Nguyễn H, Trần Văn Tr và Hà Xuân T mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 của BLHS và khoản 2 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.150.000đ và tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu.

Áp dụng: Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội và điểm 1 Mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn truy tố đối với các bị cáo. Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm

tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Lê Đ Tr, Bùi Ngọc Đ, Đặng Văn N, Trần Văn Tr, Nguyễn H và Hà Xuân T có hành vi đánh “liêng” được thua bằng tiền với số tiền thu được trên chiếu bạc là 13.150.000đ. Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội danh và khung hình phạt áp dụng xét xử đối với các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội mà hiện nay đang được dư luận rất quan tâm vì nó làm ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực trong đời sống kinh tế xã hội, tạo ra sự bất hòa trong nhân dân, ngay cả hạnh phúc gia đình của mọi người, đồng thời nó cũng là nguyên nhân dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật khác.

Trong vụ án này, các bị cáo tham gia đánh bạc nhưng không có sự bàn bạc, phân công từ trước, do vậy chỉ là đồng phạm giản đơn và chỉ nghĩ là anh em chơi vui chứ không có sát phạt nhau về kinh tế nên đã gây dư luận xã hội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và mang tính phòng ngừa chung.

Trong vụ án này bị cáo Lê Đức Tr là đối tượng khởi xướng chủ động rủ các đối tượng về tại gia đình mình và trực tiếp đi mua bài để tham gia đánh bạc, nên xếp Tr vai trò chính. Các bị cáo Nguyễn H, Đặng Văn N, Bùi Ngọc Đ, Trần Văn Tr đều tham gia đánh bạc cùng một thời điểm nên xếp 04 bị cáo này ở vai trò thứ 2, còn bị cáo Hà Xuân T là đối tượng vào tham gia đánh bạc sau cùng và số tiền ít hơn so với các bị cáo khác, nên xếp T ở vai trò thứ 3.

Cả 06 bị cáo đều có chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015. Vì bị cáo Tr giữ vai trò chính nên mức hình phạt được áp dụng cho bị cáo Tr cao hơn các bị cáo H, Tr, Đ, N, T là phù hợp.

Trong vụ án này các bị cáo cũng chỉ vì nhận thức hạn chế, cho rằng nạn cờ bạc chỉ là thú vui của người ham mê cờ bạc dẫn đến phạm tội và nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội ít nghiêm trọng. Vì bị cáo Lê Đức Tr giữ vai trò cao hơn các bị cáo khác nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Còn các bị cáo Nguyễn H, Đặng Văn N, Bùi Ngọc Đ, Trần Văn Tr và Hà Xuân T cần căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 của BLHS để áp dụng hình phạt

tiền là hình phạt chính để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Xuân Tr là đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định và hành vi phạm tội của bị cáo có mức độ, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Tr. Còn các bị cáo Nguyễn H, Đặng Văn N, Bùi Ngọc Đ, Trần Văn Tr và Hà Xuân T đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền thì không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 13.150.000đ; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu thu giữ của các bị cáo là dùng vào việc phạm tội, cần áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS và khoản 2 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền và tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội và điểm 1 Mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự (đối với Tr). Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự (đối với Đ, H, Tr, N và Tới).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội và điểm 1 Mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Đức Tr, Nguyễn H, Đặng Văn N, Trần Văn Tr, Bùi Ngọc Đ và Hà Xuân T phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt:

1. Bị cáo Lê Đức Tr 06(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Đức Tr cho Ủy ban nhân dân xã Đông Kh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Tr hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Phạt bị cáo Bùi Ngọc Đ số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) để tịch thu sung quỹ Nhà nước được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Phạt bị cáo Nguyễn H số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) để tịch thu sung quỹ Nhà nước được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Phạt bị cáo Trần Văn Tr số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) để tịch thu sung quỹ Nhà nước được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Phạt bị cáo Đặng Văn N số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) để tịch thu sung quỹ Nhà nước được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

6. Phạt bị cáo Hà Xuân T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để tịch thu sung quỹ Nhà nước được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS và khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.150.000đ (Mười ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2010/002128 ngày 10/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh trắng đã cũ theo phiếu nhập kho số NK2018/07 ngày 10/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về án phí: Các bị cáo Lê Đức Tr, Bùi Ngọc Đ, Đặng Văn N, Trần Văn Tr, Nguyễn H và Hà Xuân T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Đông Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THADS huyện Đông Sơn;
- Công an huyện Đông Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Lan Anh

